

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:            /BHXH-GĐĐT  
V/v tình hình thực hiện dự toán chi  
KCB BHYT năm 2021

Hà Nội, ngày            tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  
(sau đây gọi chung là BHXH các tỉnh)

Qua phân tích dữ liệu chi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) trên Hệ thống thông tin giám định BHYT (Hệ thống), BHXH Việt Nam thông báo về tình hình thực hiện dự toán chi KCB BHYT 08 tháng đầu năm 2021 và một số nội dung cần tập trung kiểm tra, giám sát, đảm bảo thanh toán chi phí KCB BHYT đúng quy định, cụ thể như sau:

**I. Tình hình sử dụng dự toán**

Tính đến ngày 05/10/2021, có 44 tỉnh, thành phố có tỷ lệ sử dụng dự toán cao hơn bình quân chung toàn quốc (58,78%): Thanh Hóa (74,00%); Ninh Bình (73,09%); Quảng Bình (71,29%); Hà Tĩnh (69,46%); Sơn La (69,42%); Tây Ninh (69,20%); Hà Giang (68,40%); Bắc Kạn (68,19%); Phú Thọ (67,72%)... (Phụ lục 01).

**II. Gia tăng lượt và chi KCB BHYT trong 08 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020**

1. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ gia tăng cao về chi phí đề nghị quỹ BHYT thanh toán (BHTT)

Có 20 tỉnh, thành phố gia tăng chi BHTT cao hơn toàn quốc, như Tây Ninh tăng 22% (gần 64,99 tỷ đồng), Ninh Bình tăng 12,9% (gần 80,36 tỷ đồng); Thanh Hóa tăng 11,4% (gần 259,08 tỷ đồng); Quảng Bình tăng 10,6% (gần 42,72 tỷ đồng); Sơn La tăng 10,5% (gần 56,25 tỷ đồng) ... (Phụ lục 02).

2. Cơ sở KCB ngoài công lập có tỷ lệ gia tăng cao về lượt và chi KCB BHYT

a) Có 30 tỉnh, thành phố có gia tăng lượt, gia tăng chi BHTT cao, trong đó: Quảng Bình có lượt tăng 601,4% (35,91 nghìn lượt), chi tăng 459% (15,18 tỷ đồng); Đắk Nông có lượt tăng 206,2% (9,53 nghìn lượt), chi tăng 234,8% (1,52 tỷ đồng); Kon Tum 37,95 có lượt tăng 143,6% (22,37 nghìn lượt), chi tăng 173,8% (5,45 tỷ đồng); Quảng Ninh có lượt tăng 101,2% (9,03 nghìn lượt), chi tăng 100,4% (3,36 tỷ đồng)... (Phụ lục 03).

b) Các cơ sở KCB tỷ lệ gia tăng lượt, chi BHTT cao: Phòng khám đa khoa 245 (Quảng Trị) có lượt tăng 273,9% (18,61 nghìn lượt); chi BHTT tăng 301,6% (4,02 tỷ đồng); Phòng Khám Đa Khoa Đông An (Kiên Giang) có lượt tăng 182,6% (27,85 nghìn lượt), chi BHTT tăng 215,4% (3,67 tỷ đồng); Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Hưng Hòa Phát (Đồng Nai) có lượt tăng 205,5% (32,4 nghìn lượt), chi BHTT tăng 173,2% (5,68 tỷ đồng); Bệnh viện đa khoa quốc tế SIS Cần Thơ (TP Cần Thơ) có lượt tăng 83,3% (8,78 nghìn lượt), chi BHTT tăng 152,6% (24,59 tỷ đồng); Phòng khám đa khoa Medic Hậu Lộc (Thanh Hóa) có lượt tăng 35,5% (6,15 nghìn lượt), chi BHTT tăng 131,7% (5,66 tỷ đồng)... (Phụ lục 04).

3. Cơ sở KCB BHYT chuyên khoa Y học cổ truyền (YHCT) và Phục hồi chức năng (PHCN) có tỷ lệ gia tăng cao về lượt và chi KCB BHYT

a) Các bệnh viện YHCT gia tăng lượt, chi BHTT cao: Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Thanh Hóa có lượt tăng 122,1% (2,3 nghìn lượt), chi BHTT tăng 76,1% (11,55 tỷ đồng); Bệnh viện Y học Cổ truyền (Nghệ An) có lượt tăng 34,1% (2,2 nghìn lượt), chi BHTT tăng 22,5% (11,56 tỷ đồng)... (Phụ lục 05).

b) Các bệnh viện PHCN gia tăng cao về lượt và chi BHTT: Bệnh viện Phục hồi chức năng (Hà Tĩnh) có lượt tăng 23,7% (1,31 nghìn lượt), chi BHTT tăng 29% (5,91 tỷ đồng); Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng (Thành phố Hải Phòng) có lượt tăng 23% (0,19 nghìn lượt), chi BHTT tăng 22,3% (1,27 tỷ đồng); Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai (Lào Cai) có lượt tăng 46,7% (0,58 nghìn lượt), chi BHTT tăng 28,4% (2,48 tỷ đồng)... (Phụ lục 06).

4. Các trường hợp KCB BHYT nội trú trái tuyến tại tuyến tỉnh tăng cao

a) Các tỉnh có số lượt và chi KCB BHYT nội trú trái tuyến gia tăng cao: Tuyên Quang tăng 7.140 lượt, chi BHTT tăng gần 34 tỷ đồng; Hà Giang tăng 3.309 lượt, chi tăng gần 17,1 tỷ đồng; Quảng Nam tăng 17.290 lượt, chi BHTT tăng gần 108,2 tỷ đồng; Yên Bái tăng 8.227 lượt, chi BHTT tăng gần 39 tỷ đồng; Sơn La tăng 4.979 lượt, chi BHTT tăng gần 32,8 tỷ đồng)... (Phụ lục 07).

b) Các cơ sở KCB có số lượt và chi KCB nội trú trái tuyến tuyến tỉnh gia tăng cao: Bệnh viện Y, Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh tăng 3.980 lượt, chi BHTT tăng gần 32,9 tỷ đồng; Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa tăng 3.454 lượt, chi tăng gần 23,3 tỷ đồng; Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Thanh Hóa tăng 3.603 lượt, chi BHTT tăng gần 24,1 tỷ đồng; Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An tăng 3.831 lượt, chi BHTT tăng gần 24,9 tỷ đồng; Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam tăng 11.441 lượt, chi BHTT tăng gần 81,1 tỷ đồng)... (Phụ lục 08).

### **III. Tỷ lệ vào điều trị nội trú**

1. Các tỉnh có tỷ lệ vào điều trị nội trú cao hơn bình quân chung toàn quốc theo tuyến CMKT: bệnh viện tuyến Trung ương tại Vĩnh Phúc có tỷ lệ vào nội trú là 78,1%, Thừa Thiên Huế là 44,5%, Quảng Bình là 37,9%...bệnh viện tuyến tỉnh tại Thanh Hóa có tỷ lệ vào điều trị nội trú là 45,9%, Hà Tĩnh là 44,4%, Vĩnh Phúc là 43,6%... (Phụ lục 09).

2. Các cơ sở KCB có tỷ lệ vào điều trị nội trú cao hơn bình quân chung của toàn quốc theo tuyến CMKT đối với một số bệnh theo khuyến cáo của Ngân hàng Thế giới có thể điều trị ngoại trú: Bệnh viện Trung ương Huế có tỷ lệ chỉ định điều trị nội trú đối với bệnh “Viêm dạ dày - ruột và viêm đại tràng khác không nhiễm trùng khác” là 93%, bệnh “Viêm họng cấp” là 89%; đối với chẩn đoán “Bệnh khác của hệ tiêu hóa” Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên có tỷ lệ chỉ định điều trị nội trú là 99%, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An là 97%...(Phụ lục 10).

### **IV. Chi phí bình quân theo tuyến CMKT, ngày điều trị bình quân**

1. Các tỉnh, thành phố có chi phí bình quân một lượt KCB BHYT tăng cao hơn bình quân chung toàn quốc theo tuyến CMKT: cơ sở KCB tuyến tỉnh tại Hậu Giang

tăng 58,4%, Sóc Trăng tăng 31,7%...; cơ sở KCB tuyến huyện tại Tây Ninh tăng 54,9%, Thành phố Cần Thơ tăng 25,4%... (Phụ lục 11).

2. Các tỉnh, thành phố có chi phí bình quân tại cơ sở KCB Y học cổ truyền tăng cao hơn bình quân chung toàn quốc: Quảng Bình tăng 107,6%, Tây Ninh tăng 68,8%, Đồng Nai tăng 48%...(Phụ lục 12).

3. Các tỉnh, thành phố có ngày điều trị bình quân tăng cao hơn bình quân chung toàn quốc theo tuyến CMKT: cơ sở KCB tuyến tỉnh tại Long An tăng 16,6% (bằng 1,07 ngày), tại Kiên Giang tăng 10,5% (bằng 0,79 ngày)..., cơ sở KCB tuyến huyện tại Tây Ninh tăng 40,5% (bằng 1,25 ngày), Vĩnh Long tăng 11,9% (bằng 0,51 ngày)... (Phụ lục 13).

4. Các tỉnh, thành phố có ngày điều trị bình quân tại cơ sở KCB Y học cổ truyền tăng cao hơn bình quân chung toàn quốc: Thành phố Hồ Chí Minh tăng 50,52% (bằng 8,12 ngày), Kiên Giang tăng 28,98% (bằng 3,97 ngày),... (Phụ lục 14).

#### **V. Gia tăng chi các nhóm dịch vụ y tế 08 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020**

1. Gia tăng chi phí thuốc: Có 15 tỉnh, thành phố có gia tăng chi phí thuốc từ 2,98% đến 26,73%, một số tỉnh tăng cao như: Sơn La 26,73% (44,52 tỷ đồng), Tây Ninh 21,80% (29,79 tỷ đồng), Quảng Bình 15,77% (17,67 tỷ đồng), Bình Phước 15,55% (24,57 tỷ đồng), Thanh Hóa 14,70% (96,93 tỷ đồng)... (Phụ lục 15).

a) Các cơ sở KCB gia tăng chi thuốc cao: cơ sở KCB tuyến Trung ương như Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới tăng 27,9% (bằng 11,58 tỷ đồng), Bệnh viện E – Hà Nội tăng 22,9% (bằng 14,62 tỷ đồng)..., cơ sở KCB tuyến tỉnh như Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa tăng 52,85 % (bằng 13,52 tỷ đồng), Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước tăng 38,35% (bằng 12,56 tỷ đồng)...(Phụ lục 16).

b) Một số hoạt chất gia tăng chi cao tại một số tỉnh: Hoạt chất Cefamandol (Chống nhiễm khuẩn): Sơn La tăng 1.851,5%, Hải Dương tăng 1.252,8%, Yên Bái tăng 239,9%, Ninh Bình tăng 208,5%...; Hoạt chất Cefprozim (Chống nhiễm khuẩn): Sơn La tăng 3.202,8%, Thanh Hóa tăng 1.517,2%, Hưng Yên tăng 1.073,8%...(Phụ lục 17).

c) Gia tăng chi một số nhóm thuốc (Phụ lục 18)

- Thuốc biệt dược gốc (BDG) (theo các số đăng ký được BHYT công bố tính đến đợt 20 bổ sung):

+ Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ sử dụng BDG/tổng chi thuốc cao so với toàn quốc: Thành phố Hồ Chí Minh là 40,50% (2.261,25 tỷ đồng), chiếm 36,69% chi BDG toàn quốc; Thành phố Hà Nội là 38,79% (2.023,39 tỷ đồng), chiếm 32,83% chi BDG toàn quốc; Thừa Thiên Huế là 37,19% (202,09 tỷ đồng), thành phố Đà Nẵng là 32,49%, Khánh Hòa là 23,68%, Bình Dương là 22,55%...

+ Các tỉnh, thành phố có chi BDG tăng cao: Nghệ An 117,23 tỷ đồng, chiếm 20,04% chi thuốc, cao thứ 8 toàn quốc, tăng 10,37% (11,01 tỷ đồng); Quảng Bình 21,87 tỷ đồng, chiếm 16,86% chi thuốc, cao thứ 12 toàn quốc, tăng 36,79% (5,88 tỷ đồng); thành phố Hải Phòng 80,61 tỷ đồng, chiếm 18,84% chi thuốc, tăng 5,26% (4,03 tỷ đồng); Ninh Bình 30,96 tỷ đồng, chiếm 14,72% chi thuốc, tăng 13,44% (3,67 tỷ đồng)...

- Nhóm thuốc bổ trợ (bao gồm một số hoạt chất không có trong danh mục thuốc thiết yếu tại Thông tư số 19/2018/TT-BYT nhưng có chi phí lớn, được chỉ định sử dụng rộng rãi tại nhiều cơ sở KCB (Piracetam; Acetyl leucin; Pregabalin; Betahistin; Silymarin; Choline alfoscerat; Meclophenoxat; Glucosamin; Peptid; Cytidin-5monophosphat disodium+ uridin; Galantamin; Acid thioctic (Meglumin thioctat); Ginkgo biloba; L-Ornithin- L- aspartat; Vinpocetin; Panax notoginseng saponins; Citicolin; Glutathion; Glycyrrhizin+ Glycin+ L- Cystein): Thái Bình có chi thuốc bổ trợ là 13,31 tỷ đồng, chiếm 6,39% tổng chi thuốc, cao gấp 2,87 lần toàn quốc, tăng 1,21% (0,16 tỷ đồng); Phú Thọ có chi thuốc bổ trợ là 15,23 tỷ đồng, chiếm 5,24% chi thuốc, cao gấp 2,36 lần toàn quốc; Bạc Liêu có chi thuốc bổ trợ là 9,32 tỷ đồng, chiếm 5,17% chi thuốc, cao gấp 2,32 lần toàn quốc, Gia Lai có chi thuốc bổ trợ là 8,87 tỷ đồng, chiếm 4,70% chi thuốc, cao gấp 2,11 lần toàn quốc.

- Thuốc chế phẩm YHCT: Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ sử dụng chế phẩm YHCT cao hoặc tăng cao như Đắk Nông 15,50 tỷ đồng, chiếm 24,70% chi thuốc; Bà Rịa - Vũng Tàu 48,23 tỷ đồng, chiếm 19,12% chi thuốc; Lai Châu 12,30 tỷ đồng, chiếm 17,56% chi thuốc; Long An 29,26 tỷ đồng, chiếm 17,44% chi thuốc; Bình Thuận 36,84 tỷ đồng, chiếm 16,81% chi thuốc; Kon Tum 15,40 tỷ đồng, chiếm 16,56% chi thuốc; Bình Phước 30,04 tỷ đồng, chiếm 16,45% chi thuốc, tăng 29,49% (6,84 tỷ đồng); Sơn La 25,95 tỷ đồng, chiếm 12,30% chi thuốc, tăng 67,03% (10,41 tỷ đồng); Tây Ninh 11,79 tỷ đồng, chiếm 7,08% chi thuốc, tăng 237,31% (8,29 tỷ đồng)...

- Nhóm thuốc khoáng chất và vitamin: Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ chi nhóm thuốc khoáng chất và vitamin/tổng chi thuốc cao như Quảng Ngãi 5,20 tỷ đồng, chiếm 4,96% chi thuốc, cao gấp 3,27 lần toàn quốc; Ninh Thuận 6,92 tỷ đồng, chiếm 4,69% chi thuốc, cao gấp 3,08 lần toàn quốc; Bình Phước 7,89 tỷ đồng, chiếm 4,32% chi thuốc, cao gấp 2,84 lần toàn quốc; Sóc Trăng 6,96 tỷ đồng, chiếm 4,18% chi thuốc, cao gấp 2,75 lần toàn quốc; Đắk Nông 2,51 tỷ đồng, chiếm 4,01% chi thuốc, cao gấp 2,64 lần toàn quốc...

## 2. Gia tăng chi phí dịch vụ kỹ thuật (DVKT):

a) Có 25 tỉnh, thành phố có chi DVKT tăng cao: Tây Ninh 139,7 tỷ đồng, tăng 26% (28,8 tỷ đồng); Ninh Bình 324,2 tỷ đồng, tăng 15,8% (44,2 tỷ đồng); Quảng Bình 200,3 tỷ đồng tăng 15% (26,1 tỷ đồng); Hà Giang 186,4 tỷ đồng tăng 13,6% (22,4 tỷ đồng); Bắc Kạn 61,7 tỷ đồng, tăng 11,8% (6,5 tỷ đồng); Hà Tĩnh 335,6 tỷ đồng, tăng 11,6% (34,9 tỷ đồng); Thanh Hóa 1.095,9 tỷ đồng, tăng 11,1% (109,6 tỷ đồng);... (Phụ lục 19)

b) Có 10 tỉnh, thành phố có chi nhóm DVKT Y học cổ truyền (YHCT) và Phục hồi chức năng (PHCN) tăng cao: Quảng Bình 22,5 tỷ đồng, tăng 38,2% (6,2 tỷ đồng); Hà Tĩnh 67,6 tỷ đồng, tăng 29,5% (15,4 tỷ đồng); Tây Ninh 12,9 tỷ đồng, tăng 24,1% (2,5 tỷ đồng); Thanh Hóa 128,6 tỷ đồng, tăng 23,9% (24,8 tỷ đồng); Hoà Bình 13,8 tỷ đồng, tăng 22,6% (2,5 tỷ đồng)... (Phụ lục 20).

c) Các cơ sở KCB có chi nhóm DVKT (YHCT và PHCN) tăng cao: Phòng khám đa khoa Nhân Đức - tỉnh Bắc Ninh tăng 751,5% (bằng 0,95 tỷ đồng); Phòng khám đa khoa Tân Thành – tỉnh Hà Tĩnh tăng 263,7%; Bệnh viện đa khoa Hồng Hà – tỉnh Hà Tĩnh tăng 261,5%...(Phụ lục 21).

3. Gia tăng tần suất chỉ định nhóm DVKT xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật, thủ thuật: tần suất chỉ định xét nghiệm tại Tây Ninh tăng 17,2%, Lào Cai tăng 13,9%, Phú Yên tăng 11,2%, Khánh Hòa tăng 10,9%...(toàn quốc tăng 3,1%); tần suất chỉ định chẩn đoán hình ảnh tại Sơn La tăng 10,6%, Tây Ninh tăng 10%, Quảng Bình tăng 7,4%, Hà Giang tăng 6,8%...(toàn quốc tăng 2,4%)...(Phụ lục 22).

4. Gia tăng chi tiền giường bệnh: Có 16 tỉnh, thành phố gia tăng chi phí tiền giường nội trú, điển hình là Tây Ninh 21,7% (10,3 tỷ đồng); Thanh Hóa 8,5% (46,9 tỷ đồng); Ninh Bình 7,2% (9,4 tỷ đồng); Phú Thọ 5,9% (12,6 tỷ đồng); Ninh Thuận 4,6% (2,4 tỷ đồng);...(Phụ lục 23).

**VI. Một số tỉnh có tỷ lệ sử dụng dự toán cao hơn bình quân chung toàn quốc trên 5% được đánh giá, phân tích chi tiết tại Phụ lục 24.**

Đề nghị BHXH các tỉnh căn cứ những dữ liệu tại các Phụ lục gửi kèm Công văn này và các chuyên đề, phân tích cảnh báo của BHXH Việt Nam thông báo để thực hiện công tác giám định trong những tháng cuối năm, tập trung kiểm tra, đánh giá tại các cơ sở KCB có các chỉ số gia tăng cao (gia tăng lượt, gia tăng chi các nhóm dịch vụ y tế, gia tăng chỉ định điều trị nội trú...), kịp thời phát hiện các trường hợp lạm dụng, trục lợi, sử dụng quỹ BHYT lãng phí, chỉ định điều trị nội trú tại các cơ sở KCB chưa hợp lý, nhất là các bệnh viện tuyến tỉnh chỉ định nội trú không đúng quy Chi thị số 25/CT-BYT ngày 21/12/2020 của Bộ Y tế, đảm bảo thanh toán chi phí KCB BHYT đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để p/h chỉ đạo);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị: CSYT, TTKT, KTNB;
- Lưu: VT, GĐĐT.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Lương Sơn**